



14/1/21

DAILY MORNING

**VN-Index giảm điểm sau khi
chạm 1200**



	14/1	% Sáng 14/1	13/1	% Ngày 13/1	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,186.05	-0.52%	3.75%	13.39%
S&P 500			3,809.84	0.23%	1.65%	3.86%
S&P500 Futures	3,812.75	0.24%	3,803.75	0.24%	0.45%	4.36%
Shanghai			3,608.34	-0.27%	1.35%	7.51%
Euro Stoxx			3,616.51	0.12%	0.15%	2.67%



Nguồn: Bloomberg, BSC

Tin vĩ mô	PTKT
- Lạm phát Hoa Kỳ đạt 1.4% YoY trong tháng 12, từ mức 1.2% YoY trong tháng 11. Lạm phát cơ bản tăng 1.4% YoY trong tháng 12. - Ngân sách thâm hụt 144 tỷ USD tại Mỹ trong tháng 12/2020 (thâm hụt 13.3 tỷ USD trong tháng 12/2019). Quý đầu tiên năm tài chính 2021, ngân sách thâm hụt 573 tỷ USD so với 357 tỷ USD năm 2020. 7/11 ngành cấp 1 thuộc S&P500 tăng điểm. Những ngành tích cực nhất là: Dịch vụ tiện ích (+1.94%), Bất động sản (+1.39%), Công nghệ thông tin (+0.65%).	S&P 500 Xu hướng Tăng Kháng cự 3800 Hỗ trợ 3150 Điểm PTKT TÍCH CỰC
	SHComp Xu hướng Tăng Kháng cự 3600 Hỗ trợ 3000 Điểm PTKT TRUNG LẬP

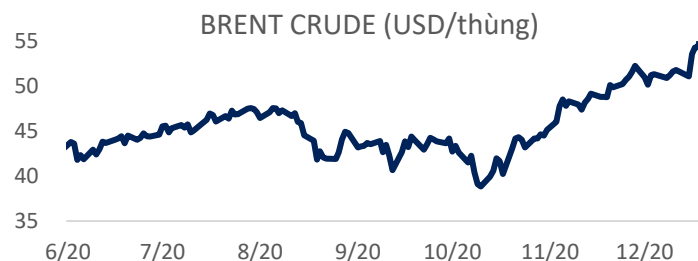


Nguồn: Bloomberg, BSC

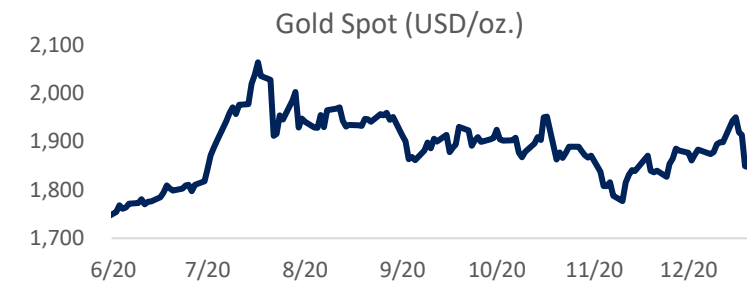
Mặt hàng	Đơn vị	14/1	% Sáng 14/1	13/1	% 13/1	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
WTI CRUDE	USD/bbl.	52.79	-0.23%	52.91	-0.56%	3.86%	12.92%	PVD, PVT	GAS, BSR
BRENT CRUDE	USD/bbl.			56.06	-0.92%	3.24%	11.85%	PVD, PVT	GAS, BSR
GASOLINE	USd/gal.	154.39	-0.32%	154.88	-0.27%	4.13%	0.18	HVN, VJC	PLX, OIL
Gold Spot	USD/oz.	1,848.37	0.15%	1845.51	-0.50%	-3.43%	1.15%	PNJ	PNJ
Silver Spot	USD/oz.	25.36	0.56%	25.22	-1.32%	-6.55%	6.40%	PNJ	PNJ
SOYBEAN	USd/bu.	1,406.25	-0.85%	1418.25	0.00%	3.29%	21.36%	DBC, QNS	HKB
WHEAT	USd/bu.	660.50	-0.68%	665.00	0.00%	2.01%	10.73%	AFX	
MILK	USD/cwt			16.26	-0.31%	-3.50%	0.25%	KDC	VNM, GTN, QNS
RUBBER	JPY/kg	237.10	-0.88%	239.20	0.63%	-0.38%		SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG, HNG
SUGAR	USd/lb.			15.84	2.46%	-2.52%	8.05%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
COFFEE	USd/lb.			125.25	3.17%	3.60%	3.47%	CTP, DLG	VCF, CTP
LME COPPER	USD/MT			8009.00	0.42%	-0.35%	3.70%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
STEEL BAR	CNY/MT	4,292.00	-0.28%	4304.00	-2.27%	-3.13%	6.14%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
LME ALUMINUM	USD/MT			2013.00	-0.32%	-1.25%	-1.08%	CAV, SAM, TGP, VTH	
DCE Iron Ore	CNY/MT	1,028.00	-0.96%	1038.00	0.44%	-1.44%	4.95%	HSG, HPG	HSG, HPG
ICE Coal	USD/MT			88.80	-0.39%	16.54%	13.63%	HT1, BCC, PPC, POW	HLC, NBC, TNT, THT

Ghi chú: USd = US Cent

- Theo EIA, dự trữ dầu thô Hoa Kỳ giảm 3.25 triệu thùng trong tuần kết thúc hôm 8/1, sau khi giảm 8.01 triệu thùng trong tuần liền trước. Dự trữ xăng tăng 4.40 triệu thùng.



Nguồn: Bloomberg, BSC

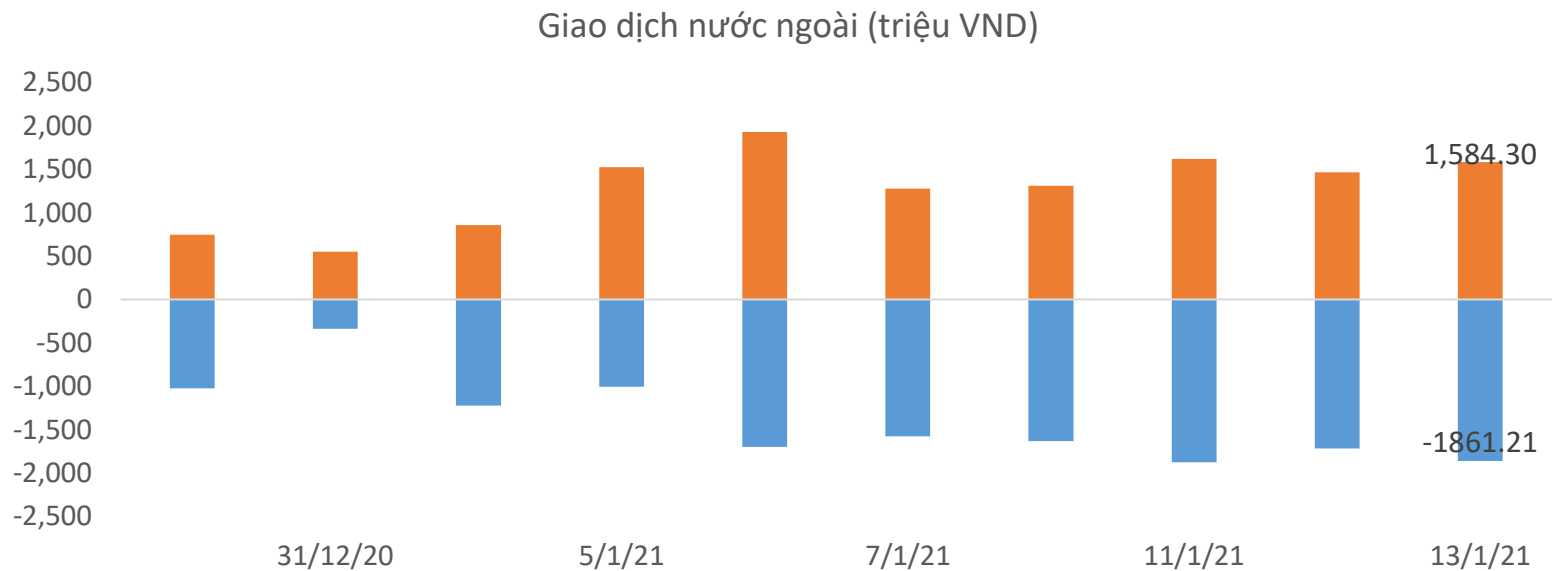


Nguồn: Bloomberg, BSC

ETF VNM, FTSE, E1, Diamond và Mirea tăng quy mô

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
VNM	490.5	18.5	0.10	0.5%	1.9	7.3	13.8	9.6	ETF VNM, FTSE, E1, Diamond và Mirea tăng quy mô. Các ETFs khác cân bằng duy trì quy mô hiện tại.
FTSE	403.8	39.0	0.1	0.4%	2.3	3.5	60.2	66.7	
iShare	432.9	29.8	0.0	-0.5%	0.0	0.0	0.0	0.0	
E1VFN30	365.4	0.8	7.6	0.5%	6.4	11.9	14.7	12.3	
FUEVFN30	267.6	0.8	4.2	0.1%	3.4	12.9	40.2	104.9	Khối ngoại mua ròng ở hầu hết quốc gia trong khu vực, ngoại trừ tại thị trường Philippines, Sri Lanka và Vietnam.
FUESSVFL	54.3	0.7	0.0	0.6%	0.0	1.3	4.7	0.4	
FUESSVN30	3.0	0.6	0.00	1.0%	0.0	0.0	0.0	-0.4	
FUEMAVN30	12.4	0.6	0.70	0.5%	0.4	2.4	10.8	-0.1	
VN100	3.9	0.7	0.0	-1.0%	0.0	0.0	0.0	-0.1	
KIM	205.7	14.9	0.0	-0.7%	0.0	-18.8	-24.3	-28.4	
PREMIA	31.7	12.0	0.0	1.3%	0.2	3.7	3.7	3.9	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	-23.36	-61.21	-80.37
ASEAN4*	25.46	147.51	-32.16
Ấn Độ	128.26	528.51	1923.78
Đài Loan	649.18	398.66	3107.03
Hàn Quốc	199.22	-1066.76	-223.24
Nhật Bản		(828.49)	-828.50
Trung Quốc			-16562.35
Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia			
Credit Default Swap		MoM %	
Việt Nam		-3.75	
Thái Lan		2.82	
Singapore		-3.75	
Phillippines		20.62	
Malaysia		20.82	



Nguồn: Fiinpro, BSC

Quay đầu giảm sau khi chạm 1200

Tin vĩ mô

- HSBC dự báo GDP tăng 7.6% trong 2021, nhờ FTAs và FDI. Lạm phát dự kiến trung bình 3.3%.
- AB InBev sẽ sát nhập cùng SAB Beer sau khi được Bộ Công Thương chấp thuận.
- 6/19 ngành cấp 2 thuộc HSX và HNX tăng điểm. Những ngành tích cực nhất là: Hóa chất (+4.52%), Bảo hiểm (+2.89%), Y tế (+1.24%). Những ngành tiêu cực nhất là: Ô tô và phụ tùng (-2.30%), Bất động sản (-1.84%), Dịch vụ tài chính (-1.11%).

Thông số kỹ thuật

Xu hướng	Tăng
Chỉ báo	Trung lập
Kháng cự	1200
Hỗ trợ	1100



Nguồn: FireAnt, BSC

- TCH: Đã thông qua việc góp vốn 19,8 tỷ đồng thành lập CTCP Phát triển Nhà Đại Lộc tại TP. Hải Phòng, tương ứng tỷ lệ sở hữu 99%/vốn Công ty mới.
- MSN: Đã thông qua việc chuyển nhượng một hoặc nhiều giao dịch bán số cổ phần của CTCP The CrowX, tương đương tối đa 1% vốn điều lệ của CrowX cho Công ty TNHH The Sherpa.
- S4A: Ngày 21/1 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 22/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 03/2/2021.
- ICT: Tin học Bưu điện - Ngày 14/1 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 15/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 28/1/2021.
- TVB: Sẽ phát hành 16,42 triệu cổ phiếu TVB với tỷ lệ 10:3, tương ứng 1 cổ phiếu được hưởng 1 quyền, cứ 10 quyền được mua 3 cổ phiếu mới. Giá phát hành 10.000 đồng/CP. Thời gian chuyển nhượng quyền mua từ ngày 1/2 đến ngày 3/3, thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền mua cổ phiếu từ ngày 1/2 đến ngày 4/3/2021.
- SVT: Dự kiến tổng doanh thu và thu nhập trong năm 2020 đạt 116 tỷ đồng, vượt 18% kế hoạch đã đề ra (98 tỷ đồng); đặc biệt lợi nhuận sau thuế dự kiến đạt 31,6 tỷ đồng, vượt tới 251% mục tiêu (9 tỷ đồng).
- HND: Năm 2020, sản lượng điện sản xuất ước tính 7.255 tỷ kWh, lợi nhuận trước thuế đạt 1.254 tỷ đồng, lần lượt hoàn thành 89% và 133% kế hoạch năm 2020.
- PDR : Dự kiến phát hành hơn 39,6 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tương ứng giá trị phát hành theo mệnh giá khoảng 396 tỷ đồng. Đây là loại cổ phiếu không hạn chế chuyển nhượng, tỷ lệ 10%, tức cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ nhận được 1 cổ phiếu mới.
- DVP: Đã thông qua tạm ứng cổ tức năm 2020 bằng tiền tỷ lệ 15%, thời gian chi trả ngày 8/2. Với 40 triệu cổ phiếu đang lưu hành, doanh nghiệp sẽ chi ra khoảng 60 tỷ đồng.
- MST: Sẽ trình phương án chào bán riêng lẻ 30 triệu cổ phiếu cho 12 nhà đầu tư cá nhân. Các cá nhân được mua từ 1,5 – 2,9 triệu cổ phiếu. Với giá phát hành 10.000 đồng/cp, doanh nghiệp dự kiến thu về 300 tỷ đồng bổ sung vốn hoạt động kinh doanh để nâng cao năng lực tài chính triển khai hợp đồng tổng thầu EPC và tích lũy quỹ đất sạch.

**Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn*

LTG 28.9 CTCP Tập đoàn Lộc Trời	Xu hướng hiện tại	Kháng cự	29	TNA 14.2 CTCP Thương mại Xuất Nhập Khẩu Thiên Nam	Xu hướng hiện tại	Kháng cự	14.5
	Tăng giá Khuyến nghị kỹ thuật Tích cực	Hỗ trợ	27.5		Hồi phục Khuyến nghị kỹ thuật Tích cực	Hỗ trợ	14
		MACD	↑			MACD	↑
		RSI	↑			RSI	↑
		Moving Avg	↑			Moving Avg	↑
		Giá mục tiêu	33			Giá mục tiêu	15.5
		Upside	14%			Upside	9%

Phân tích chỉ tiêu định giá

Cổ phiếu có PE hiện tại 9.2 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trườngPB hiện tại 0.93 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trường. Bên cạnh đó , PE năm trước 6.79 .PE ngành 31.76, PB ngành 1.06. PE thị trường 26.78, PB thị trường 1.18

Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng

Doanh thu 12 tháng gần nhất là 5962.88 tỷ đồng , tăng trưởng -33.64 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 247.73 tỷ đồng , tăng trưởng -47.14 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt 2.53 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt -0.1 %.

Phân tích chỉ tiêu định giá

Cổ phiếu có PE hiện tại 12.21 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trườngPB hiện tại 0.98 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trường. Bên cạnh đó , PE năm trước 3.29 .PE ngành 20.03, PB ngành 1.41. PE thị trường 26.78, PB thị trường 1.18

Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng

Doanh thu 12 tháng gần nhất là 5120.06 tỷ đồng , tăng trưởng 16.43 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 35.85 tỷ đồng , tăng trưởng -72.22 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt 10.48 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt 20.65 %.

Nguồn: FireAnt, BSC i-Broker

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639